

CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG BÒ 88
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG BÒ 88

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEEF 88 RESTAURANT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BEEF 88 RESTAURANT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110624850

3. Ngày thành lập: 07/02/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 258 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0767464951

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ môi giới bất động sản)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
4.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	4669

10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, sự kiện (trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh).	8230
11.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ quán bar, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
12.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
13.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
14.	Hoạt động thể thao khác	9319
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh game bắn cá)	9329
16.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
17.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
18.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
19.	Cho thuê xe có động cơ (trừ thiết kế công trình xây dựng, giám sát thi công, khảo sát xây dựng)	7710
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
26.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)	1010
27.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
28.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (không hoạt động tại trụ sở)	1050
30.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở)	1104

32.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4789
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
38.	Cơ sở lưu trú khác	5590
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ hoạt động bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
43.	Đại lý du lịch	7911
44.	Điều hành tua du lịch	7912
45.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
46.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
48.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 7.760.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN DUY MINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/10/1980 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001080003087

Ngày cấp: 14/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 15 Tổ 10, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 15 Tổ 10, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 08/02/2024 đến ngày 09/03/2024

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY MINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *07/10/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001080003087*

Ngày cấp: *14/12/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 15 Tổ 10, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 15 Tổ 10, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*